

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 373/2021/HS-ST
Ngày 30 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Phúc Tiếng

2. Ông Nguyễn Công Tình

- T ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - T ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 337/2021/TLST-HS ngày 12/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Mạnh H** (*Tên gọi khác: H B*); Sinh năm 1987; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn 2, xã H1, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Văn P, sinh năm 1950, con bà Thái Thị Thu H3 (*Tên gọi khác: Thái Thị H4*), sinh năm 1950; Có vợ Đoàn Thị P1, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2011; Tiền án: 01; Tiền sự: 01;

Ngày 14/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án số 64/2013/HSST. Ngày 13/9/2013 chấp hành xong hình phạt, về trách nhiệm dân sự chưa bồi Tồng.

Ngày 18/01/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/2021/QĐ-TA, thời gian là 01 năm 08 tháng. Bị cáo chưa chấp hành quyết định.

Nhân thân: Ngày 13/8/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án 203/2014/HSST. Ngày 19/01/2017 chấp hành xong hình phạt;

Ngày 08/7/2014 bị Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 003403/QĐ-XPĐG.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc T; Sinh năm 1995; Tại: Tỉnh Đắk Nông;

Nơi cư trú: Thôn 8B, xã Đ2, huyện Đ3, tỉnh Đắk Nông;

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn T1, con bà Trần Ngọc Tú P2; Có chồng Phạm Văn C, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Dương Trung Đ; Sinh năm 1991; Tại: Thành phố Hà Nội;

Nơi cư trú: Tổ 18, thị trấn Đ4, huyện Đ5, thành phố Hà Nội;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Dương Văn T2, sinh năm 1960, con bà Lê Thị H5, sinh năm 1960; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị H'Y, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh T3, sinh năm 1993, vắng mặt.

Trú tại: Số V, phường T4, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Hoàng Ngọc T5, sinh năm 1997, vắng mặt.

Trú tại: Thôn V1, xã C1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Hoàng Thị Thanh T6, sinh năm 1982, vắng mặt.

Trú tại: Số C3, phường T7, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T8, sinh năm 1987, vắng mặt.

Trú tại: Số P3, thị trấn B1, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Bá C4, sinh năm 1957, vắng mặt.

Trú tại: Số H6, phường T9, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Phan Công N, sinh năm 1956, có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố A, phường T9, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Y Ê, sinh năm 1986, vắng mặt.

Trú tại: Buôn K1, xã C5, huyện C6, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Phạm P4 D, sinh năm 1983, vắng mặt.

Trú tại: Số H7, phường T9, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Lê Thanh H8, sinh năm 1982, vắng mặt.

Trú tại: Số H9, phường T6, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ có quan hệ tình cảm với nhau và đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Khay và thuốc lắc. Do không có công ăn việc làm ổn định, muốn có tiền để tiêu xài, T đã đi mua ma túy về bán lại kiếm lời, sau đó Đ cũng tham gia bán ma túy cùng với P4. Nguyễn Thị Ngọc T đã liên hệ với đối tượng có tên Tòng gọi là P4 qua số điện thoại 0936.343xxx để mua ma túy loại thuốc lắc và khay với số tiền 01 viên ma túy dạng thuốc lắc là 280.000đ, 01 hộp 5 ma túy dạng khay là 7.000.000đ, 01 hộp mười ma túy dạng khay là 12.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, T đưa về phân nhỏ số ma túy trên, rồi cùng Dương Trung Đ nhiều lần bán ma túy cho người khác với giá như sau: 01 viên ma túy dạng kẹo với số tiền là 350.000đ, 01 chাম khay ma túy là 1.200.000đ, 01 hộp năm ma túy dạng khay (cân thiếu số) với giá là 3.500.000đ để thu lợi bất chính. T đã trực tiếp liên hệ mua ma túy của P4 2 lần, cụ thể:

Lần 1: Đầu năm 2021, T mua của P4 với số lượng ma túy gồm 10 viên ma túy dạng thuốc lắc và hộp 5 ma túy dạng khay với số tiền là 9.800.000đ thì được một người nam thanh niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) giao số ma túy nói trên tại khu vực đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, một mình T đưa về vừa sử dụng và bán số ma túy trên nhiều lần, cho nhiều người nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch.

Lần 2: Ngày 18/02/2021, T tiếp tục liên hệ P4 mua số ma túy gồm: 20 viên ma túy dạng thuốc lắc và hộp 10 ma túy dạng khay với tổng số tiền là 17.800.000đ thì được Trần Mạnh H giao số ma túy trên tại khu vực ngã tư đường Đ, B1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến ngày 19/02/2021, T nhờ Đ chuyển khoản số tiền 33.000.000đ đến số tài khoản 0231000651162 của Nguyễn Thị Tuy P4, sinh năm 1991, trú tại thôn A1, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để thanh toán tiền mua ma túy và trả nợ.

Sau khi mua ma túy lần 2, T sử dụng một ít ma túy, còn lại cùng bị can Đ tiếp tục bán cho người khác thu lợi bất chính như sau:

Lần 1: Đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19/02/2021, Đ đã sử dụng điện thoại gắn sim số 0938.992.xxx của Đ, bán 02 chাম khay ma túy và 01 viên ma túy dạng thuốc lắc với tổng số tiền là 2.750.000đ cho đối tượng có tên Tòng gọi là H9 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) có số điện thoại 0961688647. Sau đó, Đ thỏa thuận với T để T đặt xe qua ứng dụng Grap (chưa xác định được nhân thân, lai lịch của tài xế) để giao số ma túy trên cho H9 tại khu vực bến xe phía nam thành phố B, thu lợi bất chính số tiền 2.750.000đ và tiêu xài cá nhân hết;

Lần 2: Khoảng 23 giờ ngày 03/3/2021, khi T và Đ đang ở nhà tại địa chỉ T10, phường T5, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), điện thoại đến số 0783333738 của T hỏi mua 03 viên ma túy

dạng kẹo và 02 chầm khay ma túy, thì T đồng ý bán với số tiền là 3.450.000đ, T hẹn bán ma túy tại khu vực khách sạn N1 trên đường X, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi thỏa thuận xong, T nói Đ chở đến địa điểm trên để bán ma túy thì Đ đồng ý, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 47B2-330.xx chở T ngồi sau mang theo số ma túy trên được cất giấu trong túi nylon màu xanh treo tại khu vực gác ba ga xe được T chuẩn bị từ trước. Khoảng 01 giờ ngày 4/3/2021, T và Đ đang đứng đợi bán ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy bắt quả tang Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, T tự nguyện giao nộp 01 gói ny lon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu cam;

Quá trình làm việc, Đ và T khai nhận còn cất giấu ma túy tại nhà ở địa chỉ T10, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 04 ngày 04/3/2021, thu giữ 07 gói ny lon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 11 viên nén màu cam;

Vào lúc 16 giờ cùng ngày 04/3/2021, tại khu vực trước số nhà C7, phường T6, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột mở rộng điều tra, bắt quả tang Trần Mạnh H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của H9: 01 gói nylon bên trong có chứa 20 viên nén màu cam và 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói nylon chứa 5 viên nén màu cam và 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra Trần Mạnh H khai nhận: Khoảng 14h00 ngày 04/3/2021, Nguyễn Thị Tuy P4, sinh năm 1991, trú tại thôn A2, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk sử dụng số điện thoại 0936343xxx gọi điện thoại cho H9, nói H9 chạy vào qua nhà P4 để lấy đồ đi giao cho khách tức *“lấy ma túy đưa đi giao cho khách”* thì H9 đồng ý và một mình đi bộ đến nhà P4 ở thôn A2, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, P4 đưa cho H9 25 viên nén màu cam là ma túy dạng thuốc lắc, hộp 10 và hộp 5 ma túy dạng khay và nói H9 giao 20 viên nén màu cam là ma túy dạng thuốc lắc, hộp 10 ma túy dạng khay cho một người nữ giới tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), P4 đưa H9 số điện thoại T để H9 liên lạc, số ma túy còn lại P4 nói H9 cất giữ khi ai có nhu cầu mua thì bán. Sau đó, H9 cất giấu số ma túy trên tại khu vực túi áo mặc trên người, rồi H9 điện thoại cho T hẹn giao ma túy tại khu vực ngã tư đường H với B1, thành phố B thì T đồng ý. Cùng lúc này thì anh Phạm Ngọc T8 là tài xế chạy taxi được P4 sử dụng số điện thoại 0936343xxx gọi đến tới nhà P4 để chở khách, thì H9 lên xe taxi và yêu cầu anh T11 điều khiển xe ô tô đến điểm hẹn trên. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đến trước số nhà C7, phường T6, thành phố B, H9 ngồi bên ghế phụ xe taxi để chờ T đến để bán ma túy thì H9 bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tạm giữ số ma túy trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc T khai nhận không đặt mua ma túy của P4 và H9 vào chiều ngày 04/3/2021. Trần Mạnh H không xác định được người đặt mua ma túy tên gọi là T nêu trên là ai và số điện thoại của T sau khi gọi H9 đã xóa nên không xác định được.

Tại Bản kết luận giám định ma túy số 288/GĐMT - PC09 ngày 11/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Phong bì ghi “tang vật tạm giữ khi bắt quả tang”:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) gói nylon gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6328 gam, loại: Ketamine.

03 (ba) Viên nén màu cam đựng trong 01 (một) gói nylon gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,1200 gam, loại: MDMA.

Phong bì ghi “tang vật tạm giữ khi khám xét”:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 07 (bảy) gói nylon gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 7,0744 gam, loại: Ketamine.

11 (mười một) Viên nén màu cam đựng trong 01 (một) gói nylon gửi giám định là Ma túy, có tổng khối lượng: 4,1428 gam, loại: MDMA.

Hoàn lại đối tượng giám định:

Mẫu vật còn lại sau giám định: Phong bì ghi “tang vật tạm giữ khi bắt quả tang”: Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,544 gam, viên nén màu cam có khối lượng 0,9906 gam; Phong bì ghi “tang vật tạm giữ khi khám xét”: Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 6,7818, viên nén màu cam có khối lượng 3,8380 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

(Ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ).

Tại bản kết luận giám định ma túy số 297/GĐMT - PC09 ngày 12/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

25 (hai mươi lăm) viên nén màu cam có khối lượng là ma túy, tổng khối lượng: 9,3443gam, loại MDMA.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 11,6293gam, là ma túy loại Ketamine;

Hoàn lại đối tượng giám định:

Mẫu vật còn lại sau giám định: Mẫu viên nén màu cam có khối lượng: 8,4531 gam; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng: 11,4153 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

(Ma túy thu giữ của Trần Mạnh H).

Cáo trạng số 366/CT-VKS ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Trần Mạnh H, Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa các bị cáo Trần Mạnh H, Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ đều khai: Hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ đều khai: Các bị cáo đã 02 lần bán ma túy là: Lần 1 vào đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19/02/2021 các bị cáo đã bán 02 chাম khay ma túy và 01 viên ma túy dạng thuốc lắc với số tiền là 2.750.000đ cho đối tượng tên gọi là “H9”; Lần 2 vào tối ngày 03/3/2021 một người nam diện

thoại cho bị cáo T hỏi mua 03 viên ma túy dạng kẹo và 02 chầm khay ma túy, bị cáo đồng ý bán với số tiền là 3.450.000đ và hẹn bán ma túy tại khu vực khách sạn N1 đường x, TP. B. Bị cáo T nói bị cáo Đ chở đến địa điểm để bán ma túy thì bị cáo Đ đồng ý và điều khiển xe biển số 47B2 - 330.xx chở bị cáo T mang theo số ma túy đi đến điểm hẹn. Khi bị cáo T và Đ đang đứng đợi bán ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang (sáng ngày 04/3/2021) thu giữ 0,6328 gam ma túy loại Ketamine và 1,1200 gam ma túy loại MDMA. Khám xét nơi ở của các bị cáo đã thu giữ 7,0744 gam ma túy loại Ketamine và 4,1428 gam ma túy loại MDMA.

Bị cáo Trần Mạnh H khai: Bị cáo đã 02 lần bán ma túy gồm: Lần 1 vào ngày 18/02/2021 bị cáo bán 20 viên ma túy dạng thuốc lắc và hộp 10 ma túy dạng khay với số tiền là 17.800.000đ cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T tại khu vực ngã tư đường H – B1, TP. B; Lần 2 vào chiều ngày 04/3/2021 bị cáo nhận 25 viên nén màu cam là ma túy dạng thuốc lắc, hộp 10 và hộp 5 ma túy dạng khay của P4 và nói bị cáo giao 20 viên nén màu cam ma túy dạng thuốc lắc, hộp 10 ma túy dạng khay cho người tên T, đưa số điện thoại để bị cáo liên lạc, số ma túy còn lại nói bị cáo cất giữ khi ai có nhu cầu mua thì bán. Bị cáo điện thoại cho T hẹn giao ma túy tại khu vực ngã tư đường H với B1, TP. B. Đến khoảng 16 giờ khi bị cáo chờ T đến để bán ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ 9,3443 gam ma túy loại MDMA và 11,6293 gam ma túy loại Ketamine.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh H, Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Mạnh H từ 11 năm đến 12 năm tù.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Trung Đ từ 09 năm đến 10 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,544 gam, viên nén màu cam có khối lượng 0,9906 gam và toàn bộ bao gói gửi giám định. Được niêm phong trong bì T số 288/GĐMT-PC09 ngày 11/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên bì T tại mép dán có chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Đ6, Nguyễn Thị Thúy P4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Mặt trước của bì T có chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định, vụ Nguyễn Thị N T-BMT. (Phong bì quả tang)*”; Chất tinh thể màu trắng có khối lượng

6,7818 gam, viên nén màu cam có khối lượng 3,8380 gam và toàn bộ bao gói gửi giám định. Được niêm phong trong bì T số 288/GĐMT-PC09 ngày 11/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên bì T tại mép dán có chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Đ6, Nguyễn Thị Thúy P4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Mặt trước của bì T có chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định, vụ Nguyễn Thị N T-BMT. (Phong bì khám xét)*”; Viên nén màu cam có khối lượng 8,4531 gam; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 11,4153 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì số 297/GĐMT-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên bì T tại mép dán có chữ ký ghi tên Vũ M, Trịnh Hùng C7 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Mặt trước của bì T có chữ “*Mẫu vật vụ Trần Mạnh H*”; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 máy ép nhựa màu xanh, trên thân máy có ghi model: PFS-100II300II400II, đã qua sử dụng; Nhiều gói nylon màu trắng và nhiều gói nylon màu xanh trên bao bì có ghi chữ chèn sạch xanh nguyên liệu Thái Nguyên; 01 hộp giấy có ghi chữ “bibi-myshop quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, người nhận Dương Trung Đ, số điện thoại có đuôi 2286, địa chỉ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk” của bị cáo Dương Trung Đ sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI MODEL: GIGI Dream1, số imel 1: 356180600865521, màu đỏ đen, có nắp sau bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, gắn sim số 0369686xxx của bị cáo Trần Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A71, số imel: 353408110761903, nắp sau điện thoại màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, gắn sim số 0938992xxx và 0969232xxx của bị cáo Dương Trung Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, số imel: 353888100064543, ốp điện thoại màu trắng đã qua sử dụng, gắn sim số 0783333xxx của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, là tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 47B2 - 330.xx cho chị Nguyễn Thị Thanh T3 quản lý, sử dụng.

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.750.000đ của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Sáng ngày 04/3/2021 tại trước khách sạn N1 địa chỉ x, phường T5, TP. B, tỉnh Đắk Lắk, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phát hiện bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 0,6328 gam ma túy loại Ketamine và 1,1200 gam ma túy loại MDMA. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ phát hiện, thu giữ 7,0744 gam ma túy loại Ketamine và 4,1428 gam ma túy loại MDMA. Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ xác định đã 02 lần bán ma túy như sau:

Lần 1: Đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19/02/2021, bị cáo Dương Trung Đ dùng điện thoại liên lạc thông nhất bán 02 chầm khay ma túy và 01 viên ma túy dạng thuốc lắc với tổng số tiền là 2.750.000đ cho đối tượng tên gọi là “H9” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch, có số điện thoại 0961688xxx). Sau đó bị cáo Dương Trung Đ nói lại với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T để bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T đặt xe qua ứng dụng Grab (chưa xác định được nhân thân, lai lịch của tài xế) để giao số ma túy trên cho “H9” tại khu vực bên xe phía nam thành phố B.

Lần 2: Tối ngày 03/3/2021 có một người nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T hỏi mua 03 viên ma túy dạng kẹo và 02 chầm khay ma túy, thì bị cáo đồng ý bán với số tiền là 3.450.000đ và hẹn bán ma túy tại khu vực khách sạn N1 trên đường x, phường T5, TP. B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó bị cáo T nói bị cáo Dương Trung Đ chở đến địa điểm trên để bán ma túy thì bị cáo Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 47B2 - 330.xx chở bị cáo T mang theo số ma túy trên đi đến điểm hẹn. Khi bị cáo T và Đ đang đứng đợi bán ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Chiều ngày 04/3/2021 tại trước số nhà C7, phường T6, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang bị cáo Trần Mạnh H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ 9,3443 gam ma túy loại MDMA và 11,6293 gam ma túy loại Ketamine. Bị cáo Trần Mạnh H xác định đã 02 lần bán ma túy như sau:

Lần 1: Ngày 18/02/2021 bị cáo Trần Mạnh H bán 20 viên ma túy dạng thuốc lắc và hộp 10 ma túy dạng khay với tổng số tiền là 17.800.000đ cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T tại khu vực ngã tư đường H – B1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Lần 2: Chiều ngày 04/3/2021 bị cáo Trần Mạnh H nhận 25 viên nén màu cam là ma túy dạng thuốc lắc, hộp 10 và hộp 5 ma túy dạng khay của P4 và nói bị cáo giao 20 viên nén màu cam ma túy dạng thuốc lắc, hộp 10 ma túy dạng khay cho một người tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), đưa số điện thoại T để bị cáo H9 liên lạc, số ma túy còn lại nói bị cáo H9 cất giữ khi ai có nhu cầu mua thì bán. Sau đó bị cáo H9 điện thoại cho T hẹn giao ma túy tại khu vực ngã tư đường H với B1, TP. B. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi bị cáo Trần Mạnh H chờ T đến để bán ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố các bị cáo Trần Mạnh H, Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*
2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

a).....

b) *Phạm tội 02 lần trở lên;*

c).....

p) *Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;*

.....”.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy, nguyên nhân gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe con người, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải biết chất ma túy được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi Tồng pháp luật, các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, các bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Tuy nhiên tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo là khác nhau, do đó cũng cần phân hóa để có hình phạt tương xứng với từng bị cáo, có như vậy mới phát huy tốt tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Mạnh H nhân thân xấu, có 01 tiền án, 01 tiền sự: Ngày 14/3/2013 bị Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án số 64/2013/HSST. Ngày 13/9/2013 chấp hành xong hình phạt, về trách nhiệm dân sự chưa bồi Tồng; Ngày 18/01/2021 bị Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 05/2021/QĐ-TA, thời gian là 01 năm 08 tháng. Bị cáo chưa chấp hành quyết định; Ngày 13/8/2014 bị Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án 203/2014/HSST. Ngày 19/01/2017 chấp hành xong hình phạt; Ngày 08/7/2014 bị Công an TP. Buôn Ma Thuột xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 003403/QĐ-XPĐG.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Mạnh H có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên các bị cáo Trần Mạnh H, Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T có bà nội Huỳnh Thị Đ7 được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo Trần Mạnh H có bố mẹ ruột ông Trần Văn P được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và bà Thái Thị Thu H1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, là gia đình có công với cách mạng, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án, bị cáo T khai nhận mua của đối tượng có tên thường gọi là P4 (bị cáo T không biết mặt của P4) sử dụng số điện thoại 0936343434 nhưng quá trình điều tra, bị cáo T không xác định được Nguyễn Thị Tùy P4 có phải là người bán ma túy cho mình hay không. Lý do bị cáo T chưa gặp P4 lần nào, chỉ quen biết qua điện thoại và trao đổi mua bán ma túy với nhau qua điện thoại. Tiến hành nhận dạng qua ảnh thì bị cáo H9 xác định được Nguyễn Thị Tùy P4 có nhân thân lai lịch như trên là người đưa ma túy cho bị cáo H9 đi bán vào các ngày 18/02/2021 và 4/3/2021. Do đó, 29/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành triệu tập làm việc với Nguyễn Thị Tùy P4. Tuy nhiên, P4 khai nhận không bán ma túy, không đưa ma túy cho bị cáo H9 đi bán cho T như bị cáo H9 đã khai. Tiến hành đối chất giữa bị cáo H9 và Nguyễn Thị Tùy P4 thì bị cáo H9 xác định Nguyễn Thị Tùy P4 không phải là người đưa ma túy cho bị cáo H9 đi bán. Tiếp tục thu thập các tài liệu chứng cứ khác có liên quan đến vụ án, như: Sao kê tài khoản ngân hàng, lịch sử cuộc gọi, tin nhắn liên quan đến số điện thoại 0936343xxx, giám định dấu vết đường vân trên gói ma túy tạm giữ của bị cáo H9 ... nhưng vẫn chưa đủ căn cứ chứng minh vai trò đồng phạm của Nguyễn Thị Tùy P4. Đối với số điện thoại 0936343xxx mà các bị cáo khai là số điện thoại của Nguyễn Thị Tùy P4 sử dụng. Quá trình điều tra P4 khai số điện thoại này của anh Lê Bá T12 cho P4 sử dụng đến năm 2019 thì P4 làm mất và không sử dụng nữa. Vì vậy, Cơ quan điều tra ra quyết định tách vụ án hình sự và tách hành vi trên của Nguyễn Thị Tùy P4 ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

Đối với người mua ma túy có tên thường gọi là H9, tài xế xe grap, người liên hệ mua ma túy của bị cáo T vào thời điểm bắt quả tang và đối tượng có tên Tòng gọi là T liên hệ mua ma túy của bị cáo H9 vào chiều ngày 04/3/2021. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên Cơ quan điều tra

tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh T3 là chị ruột bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô nhãn hiệu Airblade biển số 47B2 – 330.xx. Anh Phạm Ngọc T8 tài xế xe taxi chở bị cáo Trần Mạnh H đi vào thời điểm bị cáo H9 bị bắt quả tang; Chị Hoàng Thị Thanh T6 là chủ nhà nơi các bị cáo T, Đ thuê ở khi phạm tội khám xét có ma túy. Quá trình điều tra xác định những người nêu trên không có liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm:

Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,544 gam, viên nén màu cam có khối lượng 0,9906 gam và toàn bộ bao gói gửi giám định. Được niêm phong trong bì T số 288/GĐMT-PC09 ngày 11/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên bì T tại mép dán có chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Đ6, Nguyễn Thị Thúy P4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Mặt trước của bì T có chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định, vụ Nguyễn Thị N T-BMT (Phong bì quả tang)*”;

Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 6,7818 gam, viên nén màu cam có khối lượng 3,8380 gam và toàn bộ bao gói gửi giám định. Được niêm phong trong bì T số 288/GĐMT-PC09 ngày 11/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên bì T tại mép dán có chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Đ6, Nguyễn Thị Thúy P4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Mặt trước của bì T có chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định, vụ Nguyễn Thị N T-BMT (Phong bì khám xét)*”;

Viên nén màu cam có khối lượng 8,4531 gam; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 11,4153 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì số 297/GĐMT-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên bì T tại mép dán có chữ ký ghi tên Vũ M, Trịnh Hùng C7 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Mặt trước của bì T có chữ “*Mẫu vật vụ Trần Mạnh H*”;

01 cân tiểu ly màu đen; 01 máy ép nhựa màu xanh, trên thân máy có ghi model: PFS-100II300II400II, đã qua sử dụng; Nhiều gói nylon màu trắng và nhiều gói nylon màu xanh trên bao bì có ghi chữ chèn sạch xanh nguyên liệu Thái Nguyên; 01 hộp giấy có ghi chữ “bibi-myshop quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, người nhận Dương Trung Đ, số điện thoại có đuôi 2286, địa chỉ thành phố Bt, tỉnh Đắk Lắk” của bị cáo Dương Trung Đ sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI MODEL: GIGI Dream1, số imel 1: 356180600865521, màu đỏ đen, có nắp sau bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, gắn sim số 0369686xxx của bị cáo Trần Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A71, số imel:

353408110761903, nắp sau điện thoại màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, gắn sim số 0938992xxx và 0969232xxx của bị cáo Dương Trung Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, số imel: 353888100064543, ốp điện thoại màu trắng đã qua sử dụng, gắn sim số 0783333xxx của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T. Đây là tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 47B2 - 330.xx do anh Hoàng Ngọc T5 đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định anh Tân đã bán xe trên cho chị Nguyễn Thị Thanh T3 (là chị ruột của bị cáo T). Ngày 04/3/2021 bị cáo T mượn xe trên làm P4 tiện đi lại sau đó sử dụng vào việc phạm tội chị Thúy không biết, không liên quan, nên ngày 05/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1714 trả lại xe trên cho chị T3 quản lý, sử dụng. Xét thấy việc trao trả là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

- Đối với số tiền 2.750.000đ mà các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ có được từ việc bán ma túy vào đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19/02/2021 cho đối tượng có tên gọi là H9 (bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T nhận tiền sử dụng). Đây là số tiền thu lợi bất chính có được từ việc phạm tội, nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy trước đó của các bị cáo, nhưng các bị cáo không xác định được bao nhiêu tiền nên không có căn cứ để truy thu.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Mạnh H (*Tên gọi khác: H B*), Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Mạnh H** (*Tên gọi khác: H B*) 11 (*Mười một*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2021.

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T 09 (*Chín*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2021.

- Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Trung Đ 08 (*Tám*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy gồm:

Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,544 gam, viên nén màu cam có khối lượng 0,9906 gam và toàn bộ bao gói gửi giám định. Được niêm phong trong bì T số 288/GĐMT-PC09 ngày 11/3/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên bì T tại mép dán có chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Đ6, Nguyễn Thị Thúy P4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Mặt trước của bì T có chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định, vụ Nguyễn Thị N T-BMT (Phong bì quả tang)*”;

Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 6,7818 gam, viên nén màu cam có khối lượng 3,8380 gam và toàn bộ bao gói gửi giám định. Được niêm phong trong bì T số 288/GĐMT-PC09 ngày 11/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên bì T tại mép dán có chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Đ6, Nguyễn Thị Thúy P4 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Mặt trước của bì T có chữ “*Mẫu vật còn lại sau giám định, vụ Nguyễn Thị N T-BMT (Phong bì khám xét)*”;

Viên nén màu cam có khối lượng 8,4531 gam; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 11,4153 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì số 297/GĐMT-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Trên bì T tại mép dán có chữ ký ghi tên Vũ M, Trịnh Hùng C7 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk. Mặt trước của bì T có chữ “*Mẫu vật vụ Trần Mạnh H*”;

01 cân tiểu ly màu đen; 01 máy ép nhựa màu xanh, trên thân máy có ghi model: PFS-100II300II400II, đã qua sử dụng; Nhiều gói nylon màu trắng và nhiều gói nylon màu xanh trên bao bì có ghi chữ chèn sạch xanh nguyên liệu Thái Nguyên; 01 hộp giấy có ghi chữ “bibi-myshop quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, người nhận Dương Trung Đ, số điện thoại có đuôi 2286, địa chỉ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk” của bị cáo Dương Trung Đ sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI MODEL: GIGI Dream1, số imel 1: 356180600865521, màu đỏ đen, có nắp sau bị nứt vỡ, điện thoại đã qua sử dụng, gắn sim số 0369686xxx của bị cáo Trần Mạnh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A71, số imel: 353408110761903, nắp sau điện thoại màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, gắn sim số 0938992xxx và 0969232xxx của bị cáo Dương Trung Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, số imel: 353888100064543, ốp điện thoại màu trắng đã qua sử dụng, gắn sim số 0783333xxx của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T. Đây là tài sản của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 47B2-330.xx cho chị Nguyễn Thị Thanh T3 quản lý, sử dụng.

+ Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 2.750.000đ (*Hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T (Tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có).

(*Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/11/2021 giữa Công an TP. Buôn Ma Thuột với Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột*).

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Mạnh H (*Tên gọi khác: H B*), Nguyễn Thị Ngọc T và Dương Trung Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT; Tỉnh;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Đại Minh